

Vua Quang Trung Vị Anh Hùng Dân Tộc



1. Vinh Danh Anh Hùng Dân Tộc.

Người Pháp tự hào về Napoléon Bonaparte. Ông là một thiên tài quân sự, đã chinh phục một phần lớn lãnh thổ Âu Châu, nhưng cuối cùng thất bại trận Waterloo tại nước Bỉ.

Dân tộc Pháp luôn luôn tôn kính ông. Du khách đến Paris thấy ở đầu đại lộ Champs Elisée, gần nhà thờ Đức Bà cổ kính, gần dòng sông Seine thơ mộng, Khải Hoàn Môn được xây dựng, một công trình kiến trúc Văn Hóa Hùng Sử Pháp, để tưởng nhớ Napoléon Bonaparte, với những chiến thắng vẻ vang liên tiếp đã làm rạng danh trang sử Pháp.

Vào thời gian này, tại Mỹ Quốc cũng có cuộc cách mạng Hoa Kỳ. Chính George Washington, một chính trị gia lỗi lạc, một anh hùng dân tộc, đã đưa đất nước Hoa Kỳ đến chỗ vinh quang.

Việt Nam chúng ta có vua Quang Trung Nguyễn Huệ là kết hợp hai đặc điểm Thiên Tài Quân Sự của ông Napoléon Bonaparte và chính trị gia lỗi lạc của ông George Washington. Vua Quang Trung hành

quân tốc chiến tốc thắng, biến hóa như thần, hiệu lệnh nghiêm minh, kỷ luật sắt thép. Từ khi làm Tướng, giữa lúc nước nhà ly loạn khắp nơi, đến khi ông mất, xông pha trăm trận bách chiến bách thắng, ông chưa hề biết chiến bại.

Chúng ta phải lập Khải Hoàn Môn Việt Nam để vinh danh vị anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ, là gương sáng cho thế hệ con cháu mai hậu noi theo. Chỉ trong 5 ngày chiến đấu ào ạt, Vua Quang Trung đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh, chiến thắng vẻ vang trong những trận đánh thần tốc oai hùng. Đây là một chiến công lớn lao, so sánh với chiến công của các danh tướng Đông Tây Kim Cổ trên thế giới, là niềm hạnh diện chung cho Dân Tộc Việt Nam.

2. Cuộc Cách Mạng Dân Tộc.

Vào thế kỷ thứ 18, nhiều cuộc Cách Mạng Dân Tộc nổi lên khắp nơi từ Âu, Mỹ, Á. Cách Mạng Pháp 14/7/1789 lật đổ chế độ phong kiến tiếp nối qua nhiều thế hệ. Sự thống trị cha truyền con nối từ đời này sang đời khác bị đánh đổ, nông nghiệp phải nhường bước cho thương nghiệp. Nhiều nước đua nhau lập đội thương thuyền, tranh giành thị trường và chiếm thuộc địa.

Tại Việt Nam thời bấy giờ, loạn lạc nổi lên khắp nơi như vụ loạn Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương, Hoàng Công Chất quan quân địa phương dẹp không nổi.

Trong Nam, năm 1782 Nguyễn Phúc Ánh Nhà Nguyễn bị Nhà Tây

Sơn đánh bại tại Ngã Bảy Thất Kỳ Giang không còn manh giáp, Nguyễn Phúc Ánh chạy thoát thân ra đảo Phú Quốc. Trong trận này, Nguyễn Phúc Ánh cầu cứu một người Pháp tên là Manuel đem thủy quân đến giúp, nhưng không chống nổi, Manuel phải đốt tàu mà chết. Về sau, Nguyễn Phúc Ánh nhờ Giám Mục Bá Đa Lộc (Alexandre de Rhodes), đem con là Hoàng tử Cảnh đi cầu cứu nước Pháp, nhờ đem quân sang giúp, chống lại nhà Tây Sơn, khơi mào cho sự dòm ngó tìm thị trường và thuộc địa của Đế quốc phương tây. Một trăm năm đô hộ giặc Tây! Dân Việt trải qua bao nhiêu sự đau khổ, bị áp bức, chết chóc, sưu cao thuế nặng.

Năm 1784, Nguyễn Phúc Ánh rước quân Xiêm La do hai tướng Xiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương, đem 2 vạn quân và 300 chiến thuyền chiến Rạch Giá, Ba Thắt, Trà Ôn và Mân Thít. Đi đến đâu quân Xiêm cướp bóc và quấy nhiễu đến đó, thật là tai hại.

Ở miền Bắc Trịnh Giang chuyên quyền, giết vua Lê, tàn sát các công thần. Họ Trịnh ăn chơi xa xỉ khiến công quỹ hao hụt, sưu thuế nặng nề. Cuộc tranh bá đồ vương Trịnh Nguyễn phân tranh kéo dài trên một trăm năm (1620-1775) làm dân chúng chết chóc, điêu linh khổ sở.

Năm 1788, Lê Chiêu Thống rước quân Tàu do Tôn Sĩ Nghị, Tổng Đốc Lưỡng Quảng, đem quân xâm chiếm Việt Nam, thiếu chút nữa nước ta bị quân Tàu đô hộ một lần nữa. Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu, qua bốn lần Bắc thuộc, khởi đầu từ năm 207 trước Tây lịch, thiệt quá khủng khiếp! Người dân phải lên rừng tìm ngà voi, xuống biển mò

ngọc trai, sưu cao thuế nặng dưới sự cai trị áp bức của quân xâm lược. Dân tộc Việt Nam, trải qua hàng chục thế kỷ bị đô hộ, với biết bao nhiêu sự phấn đấu vượt bực để khỏi bị người Tàu đồng hóa.

Giáo sĩ Diego de Jumilla viết: “Để đáp ứng nguyện vọng của toàn dân, Nhà Tây Sơn đã đứng lên làm cuộc Cách Mạng Dân Tộc, lật đổ chế độ thối nát, đem công bằng và cơm no áo ấm cho dân chúng”.

Buttinger, nhà nghiên cứu lịch sử chính trị đã nói: “Những lực lượng xã hội thời bấy giờ, như khách trú người Hoa, người Chiêm Thành, các giới nhà chùa Phật Giáo, Lão Giáo, Các Sắc Tộc thiểu số đều nhiệt liệt hưởng ứng và giúp đỡ, đưa phong trào Tây Sơn đến chỗ thành công”.

Jean Chisneaux, giáo sư sử học Pháp viết: “Sự kiện lớn nhất đối với Nhà Tây Sơn là việc khôi phục, thống nhất đất nước, xóa bỏ việc chia cắt đất nước thành hai vương quốc Trịnh-Nguyễn đối địch”.

Trong cuốn Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu của ông Đặng Xuân Bảng, có đoạn viết: “Trận chiến lúc bấy giờ giống như cái thế Tam Quốc bên Tàu: Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô. Ở Việt Nam Nhà Tây Sơn đã đánh Chúa Nguyễn, diệt chúa Trịnh, thống nhất đất nước”.

3. Binh Pháp Nguyễn Huệ.

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, “Binh pháp Tôn Tử” nổi danh và được áp dụng qua nhiều thế kỷ. Các nhà quân sự phương đông và

Việt Nam thường hay nghiên cứu và áp dụng binh pháp này, nhưng kết quả thành bại, phần lớn tùy vào khả năng và sự tài giỏi của người điều khiển.

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ, xông pha trận mạc khắp các chiến trường, đánh vào phía nam, bốn lần bạt thành Gia Định, đánh ra phía Bắc, ba lần vào Thăng Long, thắng Chúa Nguyễn, diệt Chúa Trịnh, đánh bại quân Xiêm La, phá tan quân Mãn Thanh, áp dụng binh pháp thiên biến vạn hóa: Binh Pháp Nguyễn Huệ.

Quân đội hùng dũng.

Kỷ luật sắt thép.

Tình báo chính xác.

Kế hoạch tinh vi.

Chuyển quân chớp nhoáng.

Chỉ huy dũng mãnh.

Trận đánh thần tốc.

Ân uy, độ lượng.

Vua Quang Trung tổ chức một đội binh dũng mạnh. Ông thường nói: "*Binh lính cốt hòa thuận chứ không cốt đông, cốt tinh nhuệ chứ không cốt nhiều*".

Theo lời các nhà truyền giáo Tây Phương, quân đội của ông có tinh thần chiến đấu cao, kỷ luật sắt thép, không xâm phạm tài sản của dân chúng. Người lính được huấn luyện gan dạ, một chống nổi ba bốn nên đánh đâu thắng đấy.

“Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”, nói lên tính cách quan trọng của tình báo. Vua Quang Trung có một đội ngũ tình báo tài giỏi, tháo vát, lại có thêm hai thủ lĩnh người Hoa là Lý Tài và Tập Đình về giúp, tình báo viên len lỏi, xâm nhập vào lòng đất địch để lấy tin tức chính xác, biết quân địch muốn gì và đang làm gì.

Kế hoạch hành quân, tấn công chớp nhoáng vào địch quân là một chiến thuật thần tốc kỳ tài của Vua Quang Trung, thiên biến vạn hóa, áp dụng như thần trên các chiến trường Nam Bắc. Quân Xiêm La được Nguyễn Phúc Ánh rước về Nam Việt Nam và làm chủ tình hình Gia Định từ tháng 8 năm 1784. Nguyễn Huệ đem quân vào Rạch Gầm - Xoài Mút thuộc tỉnh Định Tường, áp dụng chiến thuật lúi để nhử địch vào các điểm chiến lược. Quân Xiêm đến, quân của Nguyễn Huệ tràn ra đánh cả hai mặt thủy bộ, quân Xiêm xoay trở không kịp, chết rất nhiều, chỉ còn vài ngàn người, tìm đường thoát thân chạy về nước.

Quân Tàu được Lê Chiêu Thống rước về Bắc Việt Nam qua ba ngả Nam Quan, Tuyên Quang, Cao Bằng và làm chủ tình hình Thăng Long từ tháng 11 năm 1788. Quân ta ít, quân Tàu đông, quân ta ở xa tới, quân Tàu đã xây đồn lũy, làm chủ tình thế. Sách Hoàng Lê Nhất Thống Chí viết, Vua Quang Trung tuyên bố: “Lần này ta ra trận hành quân, phương lược tiến đánh đã có sẵn, chẳng qua 10 ngày là đuổi được quân Thanh”. Ông chia quân làm 3 đạo, với binh pháp Nguyễn Huệ, mẹo mực như thần, hành quân tốc chiến tốc thắng và chưa đầy một tuần lễ, đã phá tan đoàn quân xâm lược Mãn Thanh,

quân ta chiến thắng vẻ vang, chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Một điểm khác, Vua Quang Trung điều binh rất nhanh. Ông chuyển quân vào Miền Nam, ra Miền Bắc quân thủy bộ đi rập với nhau, ăn khớp trong việc lập thế trận. Trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí, Trần Công Xán phát biểu: “Người Tây Sơn hành quân như bay tiến quân rất gấp, xem họ đi lại vùn vụt mau chóng như thần, chống không thể được, đuổi không thể kịp”.

Vua Quang Trung cũng áp dụng đúng mức chiến tranh tâm lý, là để quân Xiêm La và quân Xâm lược Mãn Thanh, cướp bóc hiếp đáp nhân dân, tạo nộ sĩ trong dân chúng, với lòng căm phẫn quân thù bạo tàn. Ông là một tướng tài, một vị vua khoan dung độ lượng, lấy ân uy và đảm lược chinh phục lòng người, nên ai nấy đều kính sợ.

4. Cái Trí và Cái Dũng.

Ông là người có một bộ óc thông minh lỗi lạc, một nhãn quan đặc biệt, một uy vũ khác thường. Sách Đại Nam Chính Biên Lược Truyện có đoạn tả chân dung của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ: “Ông ta tiếng nói như chuông, mắt lập lòe như ánh điện, là người thông minh kiên quyết, giỏi chiến đấu, người người đều kính nể”. Ngoài cái dũng của vị anh hùng tài trí, tiên phong nơi chiến trận, ông có nhiều mưu lược tùy cơ ứng biến trong các trận đánh khác nhau, từ đồi núi đến đồn lũy, từ bộ chiến đến thủy chiến, biến hóa không lường, chiến thuật điều binh chớp nhoáng, đem lại chiến thắng vẻ vang:

*Đệ nhất anh hùng giữa thế gian.
Dẹp tan xâm lược cứu giang san.
Đồng Đa giặc Mãn thâm chõng chất.
Xoài Mút quân Xiêm xác ngổn ngang.
Kim Cổ vĩ nhân so xứng bậc.
Đông Tây danh tướng sánh cùng hàng.
Quang Trung thế hệ tài năng trẻ.
Tô điểm nhà Nam rạng vẻ vang.*

Vua Quang Trung có nhiều sáng kiến đặc biệt, phát sinh từ một tinh thần Quốc Gia cấp tiến và sáng suốt về việc sử dụng chữ Nôm, một ý niệm Cách Mạng Tự chủ Độc Lập. Ông nghe ai tài giỏi hiền đức, lấy lễ Tân Sư, tức vừa coi là khách vừa coi là Thầy, mời tham gia việc nước Các bậc tài danh như La San Phu Tử Nguyễn Thiếp, Ngô Thời Nhiệm, Phan Huy Ích, Trần Văn Kỷ, Ninh Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn, Trần Bá Lâm, Võ Huy Tấn đều được mời tham chính. Ông chỉnh đốn triều chính, cải cách ruộng đất, cải tổ thuế khóa. Ông nghĩ ngay đến việc đúc tiền để độc lập về mọi mặt và đồng tiền “Quang Trung Thông Bảo” được thay đồng tiền Cảnh Hưng khắp chợ cùng quê.

5. Niềm Tự Hào Dân Tộc.

Dân Tộc Việt Nam tự hào về vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Thế hệ con cháu mai hậu sẽ xây Khải Hoàn Môn Việt Nam tại núi Bàn Sơn, nơi xuất quân ra Bắc đánh quân xâm lược, hay tại Gò Đống Đa, nơi

chiến thắng quân Tàu để vinh danh ông. Ông là bậc kỳ tài dũng mãnh, với một thời gian ngắn kỷ lục, ông đã tiêu diệt 200 ngàn quân Thanh mau như chớp nhoáng, đến nỗi Vua Càn Long phải nể vì, mời Vua Quang Trung tham dự lễ Khánh Thọ Bát Tuần của mình được tổ chức tại Nhiệt Hà bên Tàu, để nhìn mặt thật sự và chiêm ngưỡng người đã chiến thắng vẻ vang Thiên Triều phương Bắc. Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện có đoạn nói Vua Càn Long Nhà Thanh rất vui mừng và phê ngay vào góc tờ biểu: “Ta sắp được gặp nhau là điều mong ước lớn”.

Từ những chiến thắng vinh quang ấy, khi Vua Quang Trung tại vị, bãi việc cống người vàng thể mạng Liễu Thăng, mà nước Tàu đã áp đặt các vị vua Việt Nam, hàng năm phải triều cống từ năm Đinh Mùi 1427.

Vua Quang Trung đề cao tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, dùng chữ Nôm thay thế chữ Hán trong các chiếu, biểu, sắc, dụ, thi phú. Những vần thơ trữ tình của Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương, thiên trường ca Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu, bản dịch Chinh Phục Ngâm của Đoàn Thị Điểm là những áng văn chữ Nôm tuyệt tác, với sự đóng góp cơ bản thuần túy Dân Tộc vào nền Văn Hóa bắt đầu mang tích cách Độc lập, Tự chủ của Dân Tộc Việt Nam.

Hơn thế nữa, Vua Quang Trung còn chuẩn bị kế hoạch đòi lại 6 châu thuộc Hưng Hóa, 3 động thuộc Tuyên Quang, đã bị nước Tàu xâm chiếm trước kia, sát nhập vào Lương Quảng. Công việc đóng tàu, đúc vũ khí, rèn luyện binh sĩ đã sắp đặt từ lâu. Sứ giả sang Tàu năm

Nhâm Tý 1792, cầu hôn cưới Công Chúa Thanh Triều và đòi đất đai, là cái cớ đánh lấy lại đất, nếu Thanh Triều từ chối. Nhưng tiếc thay, khi phái bộ Sứ giả Việt Nam sang Trung Quốc thì được tin Vua Quang Trung thăng hà, sứ giả phải quay về.

Bài học Lịch Sử có đoạn:

*Máu đào nhuộm thắm từng trang.
Chỉ quen chiến đấu đâu hàng không quen.
Em ơi nước mắt bao phen.
Mà phen nào cũng vang tên anh hùng.*

Nói lên những trang sử Việt Nam viết bằng máu và nước mắt. Nhiều vị anh hùng đã đẩy lui quân xâm lược phương Bắc như Lê Lợi, Trần Quốc Tuấn, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Huệ, nhưng chiến thắng Đống Đa của Vua Quang Trung là trận đánh kiêu hùng nhất, vẻ vang nhất, trong thời gian kỷ lục 5 ngày đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh, nhanh chưa từng thấy, làm quân Tào hãi hùng khiếp sợ, làm rạng danh trang sử Việt Nam. Từ cửa ải Lạng Sơn trở lên phía Bắc, người Tào già trẻ dìu dắt nhau chạy trốn, trên mấy trăm dặm tuyết nhiên không có người và khói bếp.

Trong Sách Trí Thức Việt Nam cuối thế kỷ 18, ông Hồ Văn Quang viết: "Vua Quang Trung mang một bản sắc khá đặc biệt, không chỉ riêng cho Dân Tộc Việt Nam mà cho cả thế giới. Đối với chúng ta, không có gì gượng gạo, là quá đáng khi ghép đằng sau tên ông những danh từ đẹp đẽ, kính trọng đầy thán phục như: Anh hùng,

thiên tài quân sự, thiên tài ngoại giao, một chính trị gia lỗi lạc, một nhà cải cách xuất chúng, một vị Thánh, một vị Thần linh, vì chỉ có ông ta mới xứng đáng mang danh Đại Đế, đã đưa Dân Tộc nhỏ bé như Việt Nam có thể đạt đến đỉnh vinh quang chói nhất tại vùng Đông Nam Á vào cuối thế kỷ 18 ”.

Vua Quang Trung là niềm hãnh diện và tự hào của Dân Tộc Việt Nam, là tấm gương sáng cho thế hệ tuổi trẻ tương lai, lòng tràn đầy nhiệt huyết, đang vùng dậy khắp nơi, nhận lãnh trách nhiệm đầy màu sắc hy vọng, tạo thành một sức mạnh đứng lên, đòi hỏi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho Dân Tộc Việt Nam.

Đặng Đức Bích

.Tài liệu tham khảo.

- *Đại Nam Nhất Thống Chí - Nguyễn Tạo.*
- *Hoàng Lê Nhất Thống Chí - Ngô Thời Chí.*
- *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Ngô Sĩ Liên.*
- *Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim.*
- *Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu - Đặng Xuân Bảng.*
- *Việt Sử Toàn Thư - Phạm Văn Sơn.*
- *Trí Thư VN cuối thế kỷ 18 - Hồ Văn Quang.*
- *L hisfoire du Việt Nam - Philippe Devillers.*
- *L Impire d Annam - Gosselin.*

Nguồn: Hungsuviet. Org
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 19 tháng 5 năm 2007